

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Cẩm V, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Số 01 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Số 01 đường G, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hồ Anh C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 52/06 đường H, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C có một con chung là cháu Hồ Anh Thái H, sinh ngày 03/3/2015, hiện nay cháu H đang ở với chị Hoàng Thị Cẩm V. Nay thuận tình ly hôn chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C thỏa thuận như sau: Giao cháu Hồ Anh Thái H cho chị Hoàng Thị Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Hoàng trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hồ Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hồ

Anh Thái H mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu Hồ Anh Thái H trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hồ Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hồ Anh C phải chịu 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng. Hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị Cẩm V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng và tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng thay cho anh Cường là 150.000đồng, tổng cộng cả hai loại án phí chị Hoàng Thị Cẩm V phải chịu là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị Cẩm V đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 007923 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Hoàng Thị Cẩm V đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Hồ Anh C ĐKKH số: 148/2012, Quyền số: 01/2012, ngày 01/12/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn